

# CON CHÓ VỆ VÀ NGƯỜI TÙ CẢI TẠO

Nguyễn Vĩnh Long Hồ

Trên bước đường lưu đày của những người tù chính trị miền Nam đầy máu và mồ hôi trên chính quê hương của mình, đã có bao nhiêu người "sinh Nam, tử Bắc" và trong số này có anh Lê Xuân Đèo là cánh chim lia đàn rất sớm.

Giữa tháng 10 năm 1976. Một nhóm tù chính trị miền Nam khoảng 100 người, từ nhà tù Sơn La lâu đời, nằm trên vùng núi cao đèo heo hút gió của Tỉnh Sơn La, phía Bắc giáp Yên Bái-Lào Cai, phía Tây giáp Lai Châu, phía Đông giáp Phú Thọ-Hòa Bình, phía Nam giáp Lào, chúng tôi được di chuyển về Hoàng Liên Sơn (Nghĩa Lộ) và tôi gặp anh bạn tù Lê Xuân Đèo tại Trại 6, Liên trại 2, một vùng núi non hiểm trở có cái tên thật mộng mơ: "Khe Thắm" thuộc Huyện Văn Chấn.

Khe Thắm là một thung lũng nhỏ hẹp, nằm giữa hai dãy núi trùng điệp. Trại 6 gồm có bốn lán, dựa lưng vào dãy núi bên này, bên kia thung lũng là một bản Thái Trắng gồm mười căn nhà sàn, dưới gầm nhà sàn là chuồng nhốt trâu bò. Chỉ có một con đường độc đạo vào Trại 6. Về sau, khi chúng tôi chuyển sang trại khác, trại này được sát nhập vào nông trường Bản Hèo. Dạo chúng tôi vừa chuyển đến, dân làng đã cấy xong vụ lúa Đông-Xuân. Trong thung lũng Khe Thắm, mạ non lên xanh phơi phới. Ngay khi vừa mới đến trại, chúng tôi được phát ngay mỗi người hai bộ đồ rằn ri của Binh Chủng Biệt Động Quân, thế này là hết hy vọng trốn trại! Riêng tôi vớ phải cái quần rộng thùng thình. Công tác đầu tiên là đào thủy lợi để dẫn nước từ một con suối gần đó vào ruộng lúa. Tôi và Lê Xuân Đèo ở chung lán 3, còn Trương Đăng Sỹ ở lán 4.

Mùa Đông năm 1976 là một mùa Đông với cái lạnh khắc nghiệt, lạnh thê thảm chưa từng xảy ra ở miền Bắc Việt Nam. Có nhiều đêm, hàn thử biểu rơi xuống chỉ còn một độ bách phân, mặt nước ao hồ đóng váng, cá chết hàng loạt vì lạnh. Tuy củi rừng nhiều vô số kể, nhưng bọn cán bộ cầm tù cải tạo đốt lò sưởi vì sợ cháy lán trại? Nửa đêm về sáng, chúng tôi phải thức dậy ngồi đầu lưng hoặc nằm sát vào nhau cho ấm. Bản Thái bên kia thung lũng, dân làng phải đốt rơm hoặc củi để sưởi ấm gia súc. Làm thân trâu bò còn sướng hơn tù cải tạo là cái chắc! Có bao nhiêu quần áo, chúng tôi cũng lôi hết ra mặc, nhưng không sao đủ ấm vì cái lạnh cắt ruột từ trong xương lạnh ra.

Đi tắm vào mùa Đông đối với tù cải tạo là một hình thức tra tấn. Mỗi tuần, tôi chỉ ra bờ suối tắm giặt một lần vào xế trưa chừa nhật, sau khi ngồi trước sân phơi nắng hàng giờ cho ấm. Ngồi bên cạnh tôi là Nguyễn Minh Thanh vừa phơi nắng vừa ngâm thơ "Tao Đàn" đối thấy mẹ mà hấn còn làm thơ được thế mới tài. Nếu như chiều chừa nhật nào rơi vào ngày mưa là xin hẹn lại tuần sau...mới đi tắm. Như vậy là đạt tiêu chuẩn nếp sống "văn minh, văn hóa mới" lắm rồi!

Hầu như lề lối sinh hoạt của tất cả trại tù cải tạo thuộc đoàn 776 do bộ đội cộng sản Bắc Việt quản lý đều giống như nhau. Sau một ngày ăn đói, thực phẩm chính là khoai, sắn, bo bo, bắp hột mà mỗi khẩu phần của người tù đếm được khoảng 700 người và lao động khổ sai 10 tiếng một ngày kể cả lúc trời mưa bão. Và mỗi tuần chỉ được nghỉ nửa ngày chừa nhật để tắm giặt. Tối đến là giờ sinh hoạt chính trị, "ngồi đồng" hàng giờ ngay trên chỗ ngủ để nghe đọc báo "nhân dân" hoặc "quân đội nhân dân", những loại tin tức dùng để tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản và chế độ ưu việt xã hội chủ nghĩa.

Sau khi nghe đọc báo là phần bắt thăm nhận công tác lên rừng đốn đủ loại gỗ: Gỗ làm cột nhà, gỗ làm đòn tay, gỗ làm kèo nhà...và một toán chặt nửa đùng để lợp mái nhà. Gỗ và nửa từ trên rừng kéo về tập trung trên một bãi đất trống bên cạnh con suối dưới chân núi, cán bộ quản giáo của đội đến kiểm nhận vào mỗi buổi chiều. Sáng hôm sau, toán thợ mộc vác về xưởng mộc cưa, đục, đẽo...để dựng nhà. Lê

Xuân Đèo thường đối công tác với những anh em khác để cùng đi rừng với tôi, vì cải thiện linh tinh để mưu sinh là nghề của chàng. Hắn rất chịu những phi vụ táo bạo của tôi. Hắn là dân Nha Trang, lúc bình thường thì giọng nói dễ nghe, nhưng lúc khẩn trương, nghe lời hắn là một tai họa khó lường...

Bên kia thung lũng, đối diện với trại 6 là dãy nhà sàn của dân tộc thiểu số Thái Trắng. Tụi cán bộ quản giáo hoặc quản chế thường hù dọa là đồng chí "bí thư xã" có vũ trang súng trường AK-47. Phía sau dãy nhà là ruộng mía và hằng ngày nó trở thành mục tiêu đầy sức hấp dẫn và cám dỗ nhưng cũng rất nguy hiểm. Những lần chúng tôi qua dãy núi bên kia đốn nữa, chỉ tiêu một ngày là 100 cây với tiêu chuẩn: Phải là nửa già, thẳng đót, chiều dài từ 3 thước trở lên, sau khi vặt bỏ ngọn. Thường thì buổi sáng đốn xong, bỏ lại từng bó 20 cây, đầu đầu đó ở trên rừng. Giờ lao động buổi chiều, chỉ lo việc chuyển về trại. Những cây nữa được mấy anh bạn tù cao niên, chặt khúc và đập giập ra để lợp mái nhà.

Một ngày trên đường vác mấy bó nữa chuyển về trại. Chúng tôi ngồi nghỉ mệt bên dòng suối vắng. Đèo nhìn qua đám ruộng mía, sau dãy nhà sàn bên kia dòng suối, hắn thềm đến nhỏ dãi, trông thật tội nghiệp. Hắn nói:

- Ê, mày! Không biết lúc này, bỗng dưng tao thềm ngọt quá trời! Từ ngày di chuyển ra miền Bắc đến giờ, gần cả năm trời tao chưa hề thấy cục đường tán nó tròn, nó méo ra làm sao! Tao chịu hết nổi rồi nghe mày, Đèo tiếp. Thôi, mày ngồi ở đây chờ tao!

Tôi hỏi:

- Vậy chớ, mày định đi đâu ?

Hắn vừa trả lời, vừa nuốt nước bọt ừng ực:

- Qua bên kia ruộng mía, chặt vài cây, chia nhau ăn đỡ thềm! Mày còn phải hỏi lời thôi!

Nghe hắn nói, tôi cười ngất, nói:

- Thôi đi cha nội ơi! Coi bộ tướng của mày kia! Ôm nhóm, ôm nhách như con còng gió, rủi ro bị họ bắt gặp, mày làm sao chạy cho thoát ? Nếu họ có súng hoặc nổ là mày chết chắc!

Đèo quả quyết nói:

- Tao đã nghiên cứu kỹ lưỡng tình hình rồi! Trong nhà không có đàn ông mà chỉ có một người đàn bà. Tao còn biết chắc, giờ này bà ta trên đường đến trường, đốn con đi học về nhà.

Tôi nghi ngờ, hỏi:

- Sao mày biết chắc chắn như vậy chớ ?

- Mày nhớ không ? Xế trưa hôm qua, lúc tụi mình trở qua đây, vác mấy bó nữa về trại. Tao thấy bà ta dẫn con đi học vừa về tới nhà!

- Phi vụ này mày lo hay để tao ? Tôi hỏi.

Đèo nói, giọng quả quyết:

- Mày nhát bỏ mẹ! Phi vụ này mày để tao lo! Mày ngồi đó chờ tao!

Tôi cười, nói:

- Thôi được rồi, cha nội! Vụ chôm chia này mày để tao lo! Cứ ngồi đó canh chừng. Hễ nghe động tĩnh gì thì la báo động cho tao biết để tao chuẩn!

Nói xong, tôi đứng lên, đi một mạch ra bờ suối, xắn ống quần lên khỏi gối, tay cầm con dao dùng để chặt nữa, lội băng qua dòng suối. Tôi hành quân theo đúng bài bản, lính bộ binh mà. Trước hết, tôi bám lấy bờ suối, ngẩng đầu lên quan sát trận địa, thấy bên trong ruộng mía hoàn toàn yên tĩnh, tôi trườn sâu vào trong, giữa hai giồng mía. Tôi chọn một thật thẳng, tròn mập, vỏ màu vàng hực thật hấp dẫn, lia một nhát, cây mía đổ xuống. Tôi đứng lom khom, vừa vặt ngọn mía xong. Bỗng tôi nghe hắn la bài hải bên kia dòng suối:

- Chờ tở! Chờ tở! Chờ tở...

Tường hấn đòi lội qua suối, tôi bèn đứng thẳng người lên, lấy cây mía vệt lá rồi nhìn qua bên kia bờ suối. Tôi thấy hấn nhảy dựng lên như khỉ mắc phong, tay chỉ chỗ về phía tôi thật khẩn trương. Hấn tiếp tục gào lên:

- Chờ tở! Chờ tở...

Tôi thiết bực mình, cầm cây mía đưa lên khỏi đầu, nói lớn:

- Xong rồi! Qua làm gì chứ! Thôi, ngồi đó chờ tao!

Nhưng, hấn vẫn tiếp tục gào to hơn nữa. Và lần này, tôi nghe cái giọng Nha Trang của nó thật rõ ràng:

- Chớ tở! Chớ tở!

Thôi bỏ mẹ rồi! Bây giờ tôi mới hiểu ra là "Chớ tở!" chứ không phải "Chờ tở!" thì đã muộn. Một con chó vện to lớn dùng để đi săn, xồng xộc lao tới và chỉ còn cách tôi vài mươi thước. Tôi thật sự hồn vía lên mây, quăng dao, quăng luôn cây mía, bỏ của chạy lấy thân, phóng như bay về phía bờ suối... Nhưng, con chó vện nhanh hơn tôi một bước, nó nhảy chồm lên, phập trúng cái đáy quần, ghì lại làm tôi té nằm xấp xuống đất. Hai cái răng nanh bén nhọn của nó đã xuyên thủng đáy quần. Con vện gầm gừ, mồm của nó ghì chặt lại, giằng xé như muốn lôi tuột cái quần của tôi ra thế mới khiếp! Cũng may, nhờ trời thương mấy thằng tù cải tạo ốm đói. Chúng tôi phải chôm chìa để mưu sinh. Nếu hai cái răng nanh của con vện nhích lên vài phân định mệnh nữa thì bây giờ tôi đã trở thành quan "thái giám" là cái chắc!

Tôi thét lên, cầu cứu:

- Tao bị con chó vện tấp trúng rồi Đèo ơi! Cứu tao với...

Đến giờ phút này mà hấn còn hỏi đùa được:

- Trúng chỗ nào vậy cha ?

Tôi bực quá thét:

- Nó tấp lủng đáy quần rồi, tao bị nó ghì lại, không chạy được!

- Chỉ tấp trúng đáy quần thôi hả ? Hấn mách nước. "Tụt quần ra, vọt cho lẹ, thẳng mắc dịch!

Thôi thì cùng tắt biến, biến tắt thông! Tôi lòn tay xuống hàng nút quần, cởi thật nhanh hàng nút. Nhờ cái quần rộng thùng thình, con vện tụt cái quần thật dễ dàng, một chân nó chận cái ống quần, đầu giằng mấy cái thật mạnh để cái quần vuột ra khỏi cái răng nanh. Tôi chỉ chờ có thế, vừa rút chân ra khỏi cái quần rần rì là tôi phóng như bay về phía hàng cây bên bờ suối, chỉ cách đó mươi thước. Tôi trèo lên cây nhanh như con sóc, chưa bao giờ tôi leo trèo nhanh như vậy. Thế là thoát nạn!

Con vện phóng mình lên cây mấy lần, nhưng lần nào nó cũng bị té đau. Vì thế nó tức tở, ngồi bệt xuống đất, nghển mồm nhìn lên một cách hậm hực, thỉnh thoảng, nó le cái lưỡi dài thượt liếm mép. Tôi phải lấy vạt áo che phần dưới lại, sợ nó nhìn thấy "thịt tươi" thêm nhỏ dãi tội nghiệp!

Đứng trên cây nhìn xuống mới thấy rõ hình thù con vện, màu lông hơi vàng và có vằn như da cạp, trên lưng có xoáy như giống chó hoang đã ở Phú Quốc. Hèn chi nó dữ dằn quá là phải! Thú thật, trong suốt 13 năm quân ngũ, vui buồn đời lính bộ binh, đôi giày saut của tôi đã từng chà xát lên các mặt khu rừng danh của việt cộng ở Miền Tây từ Thất Sơn, Mỹ An, Sầm Giang, Năm Căn, Cái Nước... nhưng chưa có lần nào tôi phải bỏ chạy "té khói" như lần này. Kể ra thì cũng nhục thật đó!

Tôi đứng trên cây, trợn mắt nhìn nó, rửa thềm trong bụng: May cho mày, nghe đồ chó vện! Nếu mày gặp tao ba năm về trước là tao vện hòng mày, làm thịt chó bầy món nhậu chơi! Thế mới biết, chỉ sau một thời gian ngắn, cái gọi là "lao động cải tạo", con chó vện đối với tôi bây giờ nó đã trở thành "con cạp". Nhưng mà thôi, tránh cạp chẳng xấu mặt nào!

Nhìn thấy con chó vện đang nhe nanh vuốt, hàm hừ dưới gốc cây, Đèo đứng bên kia bờ suối, nói lớn:

- Mày cứ đứng ở trên cây chờ tao qua! Đừng có tuột xuống!

Vừa nói, hấn vừa xắn quần lên khỏi gối. Thấy hai ống quyển khăng khiu của hấn, tôi nản lòng hết sức. Hấn có vẻ muốn lợi qua suối cứu bồ thật, tôi lật đật can:

- Thôi đi cha nội! Cứ ở yên bên đó đi! Tao nhảy xuống suối, lợi qua bên được rồi mà!

Hấn đáp có vẻ rất tự tin:

- Mày yên chí đi! Tao có cách trị con vện này cho mày coi!

Tôi miễn cưỡng nói:

- Thôi được, mày có tài gì thì thố cho tao coi!

Con vện thấy hấn đang lợi bì bõm, băng ngang qua dòng suối. Nó rời gốc cây, đứng chực trên bờ suối, sẵn sàng vồ hấn. Đèo đứng dưới suối, hai tay chống nạnh, vẻ mặt tỉnh bơ. Còn con vện nhìn hấn lườm lườm, chân sau quào dưới đất cát rào rào trong tư thế chuẩn bị vồ mồi. Tôi thấy còn phát ón xương sống. Nhưng, Đèo chẳng nao núng chút nào cả thế mới là lạ. Bất ngờ, hấn huýt sáo miệng bản nhạc "Bác cùng chúng cháu hành quân" một cách ung dung. Con chó vện vừa nghe âm điệu phần mở đầu của bài hát: Đêm nay trên đường hành quân ra mặt trận...nó lầm tưởng hấn là phe ta nên bỏ hấn thái độ thù nghịch, ngoe nguẩy cái đuôi, chờ welcome "đồng chí Đèo". Mẹ kiếp! Sống ở miền Bắc xã hội chủ nghĩa này, đến con chó còn bị tuyên truyền mê hoặc đừng nói chi là con người.

Đèo leo lên bờ, hấn vồ đầu con vện, vuốt đầu nó mấy cái. Đồng chí vện chồm lên, vật ngã hấn xuống rồi liếm cùng mặt. Thế rồi, người tù cải tạo và "đồng chí vện" ù kết thành đôi bạn sống chết có nhau từ dạo đó! Hấn ôm chặc con vện cho tôi leo xuống. Tôi vội vã lùi vô ruộng mía, lấy quần mặc vào rồi đi kiếm con dao và cây mía. Hai đứa tôi lợi trở qua bên kia bờ suối, con chó vện cũng lợi suối qua theo. Ngồi dưới bóng cây chia nhau từng lóng mía. Tôi chỉ ăn 2 lóng, phần còn lại của hấn vì Đèo thèm ngọt. Còn tôi, tôi thèm thứ khác hấp dẫn hơn nhiều: Thịt! Thịt! Thịt!...Tôi nhìn con vện, tưởng tượng đến đĩa "rựa mặn" đang bốc khói, làm tôi thèm đến nhều nước miếng. Bất chợt, con vện ngước lên nhìn tôi. Bốn mắt âu yếm nhìn nhau...tóc khói, hình như, cái giác quan thứ sáu của nó, nhìn thấy ý đồ bất chánh của tôi và báo cho nó biết rằng: Coi chừng thằng cha tù ốm đói này, hấn sẽ thịt mình đấy! Vì vậy, con chó vện chỉ quán quít bên cạnh anh Đèo và lúc nào cũng đề cao cảnh giác với tôi. Cứ mỗi lần tôi xấp lại gần, định làm quen là nó đứng dậy đi chỗ khác chơi và nhìn tôi với tư thế sẵn sàng chiến đấu.

Cách đây ba hoặc bốn tháng gì đó. Tên Thiếu Tá Khoát (trại trưởng) có tuyên bố một câu làm cả trại hồ hởi, phấn khởi: Trại ta có kế hoạch nuôi lợn, cung cấp thịt tươi, cải tổ bữa ăn để các anh có đủ sức thâm canh, tăng năng suất, chuẩn bị trồng sắn đại trà. Thế là cả trại thi đua vào rừng đốn gỗ dựng trại chăn nuôi. Và chỉ trong vòng hai tuần lễ, ba cái chuồng nuôi lợn được cất xong bên cạnh bờ suối, đối diện với nhà bếp của ban chỉ huy trại. Nhưng, tên Quang chỉ mang về một cặp heo mọi, bụng ỏng, đít teo, mỗi con cân nặng khoảng 5 kí là cùng. Thế là, một anh bạn tù cao niên ở lán 2 được giao cho nhiệm vụ "chăn lợn". Mỗi ngày, anh có nhiệm vụ mang một cái sô vào nhà bếp cán bộ trại, gặp tên Trung Sĩ Kây để nhận cơm thừa, canh cặn mang về chuồng nuôi lợn. Không biết nuôi heo bằng cách nào mà cặp heo mọi càng ngày càng gầy nhom. Ngược lại, trông anh càng ngày tròn trịa ra.

Đêm hôm kia, chuồng nuôi lợn xảy ra chuyện rừng rợn, khó tin nhưng có thật là hai con heo mọi bị bầy chuột rừng moi ruột cho đến chết. Nhờ vậy, trưa hôm sau, cả trại được ăn cơm trắng với thịt heo kho với nước muối. Gần 2 tháng nay, chúng tôi mới được ăn một chén cơm trắng và một miếng thịt heo to bằng hai lóng tay út,

cho đến bây giờ miệng tôi vẫn còn tóm tèm thịt tươi. Và tôi đang nghĩ kế hoạch thịt con vện...

Chúng tôi lần lượt chuyển hết mớ nứa về trại, con vện đưa hai đứa tôi đến tận cổng trại. Và từ đó, nó trở nên người bạn trung thành với anh Đèo. Sáng nào nó cũng nằm chờ trong bụi cây gần cổng, rồi lẻo đẻo theo chúng tôi vào tận rừng sâu đốn gỗ. Có mấy lần tôi định thịt nó, nhưng Đèo cương quyết ngăn cản.

Hắn nói:

- Mày muốn thịt con vện này thì phải bước qua xác chết của tao!

Nửa năm sau đó, những dãy nhà khung trang bằng gỗ được dựng lên chung quanh ban chỉ huy trại 6 đều do công sức của những người tù cải tạo. Nhưng, gỗ và nứa càng ngày càng khan hiếm, chúng tôi càng phải đi xa hơn, có khi phải đi băng qua thung lũng phía sau trại, lội vào khu rừng già dưới chân núi bên kia, gần nông trường Bản Héo để kiếm gỗ.

Thế rồi một hôm. Lần đầu tiên chúng tôi đi theo con đường mòn băng qua thung lũng vào lúc hừng đông sáng để kiếm gỗ làm đòn tay. Khi những tia nắng ban mai mỏng manh, màu vàng nhạt, như cố xuyên thủng làn sương mai trắng đục bao phủ cả khu rừng, nắng tạo thành những chùm ánh sáng lung linh, huyền ảo. Hai đứa tôi lặng lẽ tiến khá sâu trong khu rừng rậm rạp, cây cối hoang vu, còn con vện biến đi đâu chẳng biết. Tiếng suối chảy róc rách khi len lỏi qua những gành đá rong rêu, hòa cùng muôn ngàn tiếng hót líu lo của bầy chim rừng, trỗi lên bản hợp tấu đầy sức quyến rũ của núi rừng Tây Bắc, thoang thoảng đâu đây mùi hương nhẹ nhàng tỏa ra từ những đóa phong lan, nép kín sau những thân cây cổ thụ, pha lẫn mùi hăng hắc của lá rừng ẩm mốc.

Tiếng gió lướt trên những tán cây rừng xào xạc, mang theo cái lạnh tái tê từ dãy núi đá chập chùng của rặng Hoàng Liên Sơn thổi về. Gió lay những giọt sương mai đọng trên lá cây rừng, sương rơi nhẹ nhàng trên mái tóc, trên vai áo làm tôi thấm lạnh. Đang mơ màng trong cái không gian liêu trai và cái tĩnh lặng mong lung ấy...Bỗng một tiếng thét chói tai của Đèo đang đi phía trước, làm bầy chim rừng cũng phải giật mình, bay tán loạn: "Con mẹ nó! Coi chừng vắt nái! Chạy khỏi khu rừng này ngay!"

Vắt nái là một loại vắt màu xanh lá cây, nhỏ hơn đầu đũa một chút và chiều dài chỉ hơn một phân rưỡi, khiếp nhất là khi nó có chửa nên đặt cho nó cái tên là "vắt nái". Khi đánh được hơi người là nó giương lên như cây "anten", rồi búng mình lên như cái lò xo, bám vào đầu vào cổ người, thú vật hút máu một cách êm thấm, chén no rồi tự động rớt ra, máu từ vết cắn đó chảy ra không ngừng, chỉ có nhai cỏ mục đắp vào vết cắn là tạm cầm máu được. Có nhiều anh bạn bị nhiễm trùng, vết cắn bị ngứa ngáy, lở loét tròn bằng đồng tiền, nhức nhối tàn bạo. Hai đứa tôi vội vàng lội băng qua con suối cạn, tìm khoảng đất trống trải để kiểm soát lại đầu cổ, lôi ra cũng được bốn, năm con vắt xanh.

Bỗng có tiếng khèn réo rắt, trầm bổng, vắng vắng từ đâu đưa tới, âm thanh ai oán, não nùng như khóc như than. Tiếng khèn trôi bồng bềnh trong làn sương mai trắng đục. Tôi tò mò rủ Đèo đi ngược lên thượng nguồn con suối để tìm người thổi khèn. Đó là cụ già thuộc bộ tộc Thái đen với mái tóc trắng phau, chòm râu bạc thả lỏng phát phơ trong gió. Ông vận bộ quần áo cộc màu chàm đang ngồi dưới một gốc đại thụ, chừng đã mọc rễ cả trăm năm, cành lá sum sê, vỏ cây sần sùi phủ rêu xanh, những rễ phụ và dây leo bện nhau bám chằng chịt vào thân cây. Cách đó mười thước là hai thanh niên để lưng trần đang cuốc một hố đất. Thấy có người đến, ông lão ngưng thổi khèn, ngược mắt nhìn chúng tôi, hỏi:

- Máy ông đi đốn gỗ cho trại cải tạo đây à ? ông cảnh báo. "Khu rừng này có rất nhiều rắn độc, máy ông phải cẩn thận! Cách đây mấy hôm, một người trong bản bị một con cạp nia mổ chết rồi đấy!

Tôi nói:

- Cám ơn cụ đã chỉ bảo! Chúng tôi sẽ hết sức đề phòng!

Đèo phì cười khi nghe cụ gọi mình bằng ông, hấn nói:

- Tôi là Lê Xuân Đèo, gọi tôi là Đèo được rồi! Thế còn cụ ?

- Tôi tên Phạm công Trùng, ông lão buồn rầu, than thở. Nhà tôi bị ốm nặng sắp chết đến nơi rồi, các anh ạ! Ông chỉ hai thanh niên, tiếp. Chúng nó đang đào huyệt, chuẩn bị chôn mẹ chúng đấy!

- Thừa cụ, bà cụ bị mắc chứng bệnh gì vậy ? Đèo hỏi.

Ông cụ thở dài, nói:

- Nhà tôi bị bệnh kiết lỵ đã hơn hai tuần nay! Uống đủ loại cây cỏ, nhưng không thuyên giảm, đang nằm thoi thóp trên giường chờ chết đấy, các anh ạ!

Đèo nghe ông cụ nói xong. Hấn suy nghĩ trong giây lát rồi nắm tay tôi, kéo ra bờ suối, hỏi:

- Tao muốn cứu bà cụ! Mày nghĩ sao ?

Tôi trợn mắt nhìn hấn, hỏi:

- Mấy láy cái gì cứu bà cụ chứ ?

- Nói cho mày biết, tao còn cất giấu được 10 viên "Reostop", chôn dưới sạp nửa chỗ tao ngủ, Đèo lấy ý kiến tôi lần chót. Mày thấy tao có nên giúp họ không ?

- Việc này có liên quan đến sinh mạng của mày! Tự quyết định đi, đừng hỏi tao lời thôi! Tôi nói.

- Tao quyết định cứu họ! Đèo trả lời một cách dứt khoát. Thấy người sắp chết mà không cứu là đắc tội với Trời Phật rồi! Hơn nữa, tao muốn làm sáng tỏ cái bản chất và truyền thống tốt đẹp của người lính Việt Nam Cộng Hòa cho đồng bào miền Bắc thấy rõ điều này!

Nghĩ sao làm vậy, Đèo trở lại chỗ ông cụ, nói:

- Ngày mai cũng vào giờ này, cụ đón chúng tôi tại đây để nhận 10 viên thuốc "con nhộng" chuyên trị kiết lỵ, đem về cho bà cụ uống!

Ông cụ nghe đến thuốc "con nhộng", mắt cụ ngời sáng tia hy vọng và cảm động đến rớt nước mắt. Cụ bảo hai người con trai vào rừng đốn gỗ đòn tay cho chúng tôi, rồi mời chúng tôi về bản làng gần đó sơ nước trà xanh. Căn nhà sàn của gia đình cụ gồm ba gian, nằm trong bản Thái, cách cây bờ suối đó khoảng 200 thước. Căn nhà sàn khá cao để tránh thú dữ nhất là đàn chó sói thường hay kéo vào bản, bắt gia súc. Đặc điểm những căn nhà sàn của dân tộc thiểu số như Thái, Mường, Mông...cùng có một lối kiến trúc như nhau là không dùng đỉnh, tất cả đều được liên kết với nhau bằng những con sò gỗ và lạt buộc, sàn nhà được nối kết với nhau bằng những cây nửa già được đập giập ra để lót sàn. Leo lên mấy bậc thang gỗ ọp ẹp, thấy ngay bà cụ đang nằm trên cái chõng tre đặt ở một góc nhà, trùm chăn đến cổ. Bà cụ gầy lém, tôi chỉ thấy cái mềm bông màu đỏ phấp phồng theo nhịp thở thoi thóp, mỏng manh như sợi chỉ mảnh treo chuông.

Sau khi uống xong chung trà xanh, thì hai người con cũng về tới nơi. Thấy mặt trời lên thấp thoáng ngọn cây, chúng tôi xin từ giã ra về. Cụ đi trước dẫn đường, dùng dao vạt vào thân cây rừng để đánh dấu, cho chúng tôi biết đường trở lại. Tới bìa rừng, họ chuyển 6 cây gỗ làm kèo lên vai hai đứa tôi và chúng tôi từ giã nhau ở đấy. Con vện đi sục sạo ở đâu đó trong khu rừng cũng vừa chạy trở tới, mồm ngoạm một con chuột lông màu xám xám khá to, làm quà tặng anh bạn Đèo. Trước khi trở về trại, Đèo ra bờ suối làm thịt chuột một cách thành thạo, rồi dùng lá chuối rừng gói lại cẩn thận, bỏ vào trong túi quần mang về trại. Buổi trưa, Đèo lên ra khu nhà bếp

nướng một cách vội vã, khi nào có chiến lợi phẩm, hẳn cũng chia phần cho tôi một nửa.

Đêm hôm đó, đợi mọi người ngủ say sau một ngày lao động cật lực. Đào đào một lớp đất mỏng dưới ngay chỗ nằm lấy, ra một chai thuốc "Reostop" còn đủ 10 viên rồi giấu dưới gối.

Sáng hôm sau, chúng tôi trở lại vùng này, tiếp tục đốn gỗ làm kèo nhà. Lần theo vết dao đánh dấu trên thân cây, hai đũa tôi trở lại chỗ cũ rất dễ dàng. Đến chỗ hẹn, chúng tôi thấy cụ đang ngồi dưới bóng cây đại thụ, chờ chúng tôi tự bao giờ. Đào thân mật đặt cái lọ thuốc "Reostop" vào tay ông cụ rồi chỉ cách dùng. Ông cụ vừa mừng, vừa cảm động đến độ nói không nên lời. Trước khi chia tay nhau, ông cụ dặn dò:

- Tụi bộ đội của đoàn 776, thằng nào cũng ác ôn hết! Các anh phải cảnh giác chúng nó đấy!

Khoảng một tuần sau đó. Chúng tôi trở lại vùng này kiếm gỗ, nhìn thấy cái huyết đã được lấp đất lại bằng phẳng, cỏ dại đã bắt đầu bén rễ và chúng tôi biết chắc là bà cụ đã được cứu thoát khỏi bệnh kiết lỵ. Người tù cải tạo Lê Xuân Đào đã hoàn thành công tác "dân vận" một cách xuất sắc bằng chính mạng sống của chính mình. Vì ba tháng sau đó, anh từ giã cuộc đời vì bệnh kiết lỵ vì không thuốc chữa cho chính bản thân mình.

Bệnh kiết lỵ, tiêu chảy và sốt rét rừng là ba căn bệnh rất phổ biến trong các trại tù cải tạo ở miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Một người bạn cùng đơn vị là cựu Thiếu Tá Trần Sỹ cũng gởi nắm xương tàn tại một trại tù khác vào năm 1978 vì bệnh kiết lỵ và rồi còn biết bao nhiêu người khác nữa? Trước khi chuyển trại từ trong Nam ra ngoài Bắc, chúng tôi dự trữ khá nhiều thuốc chuyên trị về các chứng bệnh nguy hiểm này và nhất là trụ sinh để phòng thân. Nhưng, sau khi chuyển đến trại 6 Khe Thắm, một người tù cải tạo tên Phạm Thành K. đã đâm sau lưng chiến sĩ, anh ta bàn kế hoạch "chuyển trại giả" với tên thiếu tá Khoát để lấy điểm.

Vào một buổi sáng tinh sương. Trong lúc mọi người chuẩn bị xuất trại lên rừng đốn gỗ, bỗng có tiếng keng dồn dập khác thường, đích thân cán bộ quản giáo đến từng lán, đôn đốc mọi người khẩn trương đến tập trung trước sân cờ ban chỉ huy trại để nghe Thiếu Tá Khoát (trưởng trại) ban hành lệnh hành quân (chuyển trại) và mọi người được thông báo, chỉ còn có một tiếng đồng hồ để chuẩn bị hành lý cần thiết mang theo người. Vì quá vội vã, nên Đào không kịp đào lấy 10 viên thuốc "reostop" chôn dưới sạp nữa, ngay chỗ anh nằm.

Tại sân đá bóng của xã, trong khi ngồi chờ đợi xe vận tải đến chở đi một trại tù cải tạo khác, bọn cán bộ quản giáo và quản chế yêu cầu tất cả tù cải tạo "bày hành lý bán chợ trời" tiếng lóng một hình thức kiểm soát hành trang của tù cải tạo để hôi của. Sau đó, chúng phân tán chúng tôi đứng riêng rẽ từng nhóm nhỏ vài ba người, tù cải tạo còn phải trải qua một màn "thoát y vũ" bắt đắc dĩ để chúng lục soát quần áo tù. Thế là, sau khi tịch thu toàn bộ số dược phẩm của anh em mang từ trong Nam ra, chỉ còn sót lại 10 viên "Reostop" của Lê Xuân Đào. Sau đó, bọn tù cải tạo chúng tôi mặt mày tiu nghỉu trở về lán trại, tiếp tục lên rừng đốn gỗ. Tên Thiếu Tá Khoát và tên tù phản bội Phạm Thành K. mặt mày hớn hờ vì chuyến này thắng lớn...

Bọn cán bộ trại đem số thuốc tây này ra Hà Nội và Tỉnh Hoàng Liên Sơn bán lại cho các con buôn, rồi thay vào đấy một loại thuốc dõm trị bá chứng tên "Xuyên Tâm Liên" để trị bệnh cho bọn tù. Đến năm 1982, nhà nước cộng sản khám phá loại thuốc này có độc tố phá vỡ các tế bào não, tim và thận và ngưng sản xuất thì đã muộn. Không biết có bao nhiêu tù cải tạo sống dở, chết dở vì uống phải loại thuốc này?

Vào mùa Thu năm 1977. Bạn Lê Xuân Đèo không may vướng phải căn bệnh kiết lỵ hiểm nghèo. Sang đến tuần lễ thứ hai, người anh cứ khô héo dần như cây khô thiếu nước, gầy đến nỗi chỉ còn da bọc xương, rồi nằm liệt giường, tiểu và đại tiện một chỗ. Mỗi ngày tên y công tên Lương phát cho vài viên "Xuyên Tâm Liên" và một bát cháo loãng như nước cơm chắt, tiêu chuẩn trừng phạt những người tù cải tạo bị ghép vào tội "chây lười lao động". Qua đến đầu tuần lễ thứ ba, người anh tốp xẹp như bộ xương cách trí, được bọc lại bằng một lớp da nhăn nheo màu xám xịt, đôi chân gầy guộc như hai thanh nứa, sờ vào lạnh ngắt như đồng. Anh chỉ còn thở thoi thóp, máu hình như bắt đầu đông lại trong các động mạch, đôi mắt thất thần, mở trao tráo trong hai cái hốc mắt lõm sâu. Đến buổi chiều, anh lên cơn mê sảng gọi tên vợ, tên con, rồi khóc rưng rức bằng những hạt lệ khô. Tối hôm đó, tôi ngồi bên cạnh anh cho tới giờ kêng đổ, tôi bỏ mùng xuống cho anh, trước khi trở lại chỗ nằm.

Kỳ lạ quá! Nửa đêm về sáng, tiếng cú rúc liên hồi trong một lùm cây nào đó, ngay phía sau lán 3 như tiếng gọi của thần chết lờn vờn đầu đây, làm tôi rùng mình. Gió từ dãy Hoàng Liên Sơn thổi về ào ào làm rung chuyển cây rừng, làm tốc mái tranh nứa, gió thổi bật cánh mấy cái phen cửa...

Trong cái không gian lạnh lẽo ấy, vang lên những tiếng ngáy khò khò khi trằm, khi bổng, có tiếng ngáy cao vút như giọng nam "tenor", những tiếng nghiêng răng trèo trẹo, tiếng trở mình của bạn nào đó trên cái sạp tre ọp ẹp vang lên kéo kẹt, tiếng mở ngủ lẩn tiếng thở dài nảo nuốt, đôi khi, có anh đang nằm mơ thấy mình đang đánh nhau với việt cộng, tiếng hét của anh đánh thức cả lán dậy: "Điều hâu! Điều hâu! Đại Bàng ghe rõ không trả lời! Việt cộng tràn ngập căn cứ hỏa lực rồi! Rót pháo xả lán! Nổ chụp trên đầu chúng tôi! Lẹ lên đi mấy cha..." và tất cả âm thanh đó quyện vào nhau hợp thành một "bi trường khúc" đầy ấn tượng sâu sắc trong lòng người tù cải tạo.

Bỗng tôi nghe tiếng con vện tru từng chập bên bờ suối, tiếng tru buồn thê thảm, kéo dài lê thê trong đêm trường tĩnh mịch. Tôi mệt mỏi, ngủ thiếp đi từ lúc nào cũng không hay, cho tới khi tiếng kêng báo thức vang lên, đánh thức mọi người dậy để chuẩn bị một ngày lao động khổ sai. Tôi nghe cả lán hoảng hốt, thét lên: "Đèo chết rồi! Đèo chết rồi!..."

Tôi ngồi bật dậy như cái lò xo, nhìn sang chỗ Đèo nằm, hai cái chân như hai thanh nứa già cỗi, khô khốc, buông thòng xuống đất, bị gió thổi luồn dưới sạp nứa đánh đong đưa, còn thân người của anh nằm vất vưởng trong mùng. Tôi vội vàng chạy đến, vén cái mùng lên. Tôi thấy đôi mắt đôi mắt của anh mở trợn trừng, hai giọt lệ khổ đau chất chiu từ một kiếp người bị đày đọa trong tận cùng đáy địa ngục, ứa ra từ trong hai hốc mắt sâu hoắm, còn đọng lại chưa khô, hình như, anh mới từ giã cuộc đời cách đây không lâu. Tôi lấy tay vuốt mắt người bạn tù...

Một cái chòi lá đơn sơ được vội vã dựng lên, chỉ có mỗi mái nứa gần khu rừng sần, bên cạnh con suối cạn, phía sau ban chỉ huy trại. Bốn cái cọc gỗ đóng xuống đất chính giữa căn chòi, hai khúc gỗ gác song song với nhau bên trên, vừa đủ kê một tấm ván mỏng. Thi hài của Đèo trong bộ quân phục Biệt Động Quân đã bạc màu, rách toạt tả, loang lổ những vết máu khô vì tai nạn lao động. Tôi phủ kín hình hài của anh bằng cái mền màu đỏ. Toán mộc lo đóng quan tài, tôi trong bộ phận đào huyệt còn có Trương Đăng Sỹ và Nguyễn Minh Thanh... Chỗ anh nằm an nghỉ dưới bóng cây cổ thụ dưới chân đồi bên cạnh dòng suối, cách trại khoảng 2 cây số. Đến xế chiều, mọi việc đã hoàn tất. Sau khi tiễn liệm cho bạn Đèo xong, chúng tôi trở về trại, không ai được ở lại qua đêm để canh giữ xác của anh.

Đêm đó, có lẽ là đêm dài nhất trong 8 năm tù cải tạo của tôi. Vừa chợp mắt là tôi thấy đôi mắt của anh còn mở trợn trừng...Quá nửa đêm về sáng. Bỗng nghe có tiếng chó sủa, tiếng gầm gừ cấu xé lẫn nhau thật dữ dội, tiếng tru tréo từ phía bìa

rừng vắng vắng đưa về hình như, chúng đang tranh ăn thì phải. Điều này đã khiến tôi phập phồng lo sợ, không biết chuyện gì bất hạnh sẽ xảy ra cho anh Đèo. Tôi thào cầu nguyện với ơn trên, đừng để bày chó rừng tha xác của anh đi!

Trời vừa tờ mờ sáng. Sau tiếng keng báo thức vào lúc 6:45, tôi đã thức dậy, cuốn mùng mền, rồi vội vã đi về phía cổng trại. Tên lính canh cho phép tôi xuất trại, ra bìa rừng thăm xác bạn. Tôi lật đặt bước vào cái chòi lá, cái quan tài của Đèo được ghép vội vã bằng sáu tấm ván mỏng manh bị đẩy xô lệch trên hai cái thanh ngang, suýt chút nữa thì đổ xuống đất, cái nắp áo quan sẽ bung ra ngay. Sau khi đẩy cái áo quan lại cho ngay ngắn, tôi bước ra bên ngoài quan sát hiện trường. Cả một vùng cỏ dại chung quanh cái chòi bị ngã rạp xuống, loang lổ vết máu và lông thú. Tôi đoán không sai, tại ngay chỗ này, đêm qua đã xảy ra trận ác đấu thật quyết liệt giữa bày chó rừng, tranh xác anh Đèo để tha vào rừng.

Có lẽ đánh được hơi người quen thuộc, con chó vện đang nằm bất động gần đó, nó ngược đầu lên nhìn tôi, cố gắng chống hai cái chân trước xuống đất, gượng lết về phía tôi, nhưng được vài bước rồi ngã quy xuống, mồm rên ư...ừ vì đau đớn. Tôi vội vàng chạy đến ôm chầm lấy nó vào lòng. Con vết liếm vào mặt tôi một cách triu mến, rồi mết lá, nghèo đầu lên vai tôi. Đặt nó nằm xuống đất để quan sát, con mắt bên phải bị lật một mảnh da, còn bê bết máu, cái chân trước bị tấp gãy xương và cái đuôi sau bị ngoạm mất một mẩu thịt to, vết thương còn rỉ máu âm ỉ. Tôi vô cùng xúc động nhìn nó một cách cảm phục và thương mến.

Thật vậy, không một ai có thể ngờ rằng, con chó vện đã liều mạng sống của nó, tả xung, hữu đột, quyết đấu một mất một còn với cả một bày chó rừng hoang dại để bảo vệ cái xác thân của Lê Xuân Đèo, người bạn của nó, đang nằm trơ trọi giữa bày dã thú. Đối với tôi, con chó vện là hiện thân của một dũng sĩ, tuy mang hình hài của loài thú bốn chân, nhưng có một trái tim rất "người" dám vì nghĩa quên mình, chiến đấu đơn độc, không lùi bước trước kẻ thù. Tinh thần quyết đấu của con chó vện, như một lời nhắn nhủ đầy khí phách với đồng loại của nó: Tụi bây muốn làm thịt Lê Xuân Đèo, phải bước qua xác chết của tao!

Tôi bế con vện ra bờ suối, khuất sau đám sắn non, rửa vết thương còn đẫm máu của nó mà ứa nước mắt. Con vện liếm bàn tay tôi một cách thân ái. Tôi thì thào bên tai nó: Nằm đây chờ tao, lát nữa, tao trở lại tìm cách đưa mày về nhà chủ của mày! Tôi đứng dậy lui gót, nhìn trong ánh mắt lưu luyến của nó và khi nó đưa cái chân trước quào quào một cách yếu ớt trong không khí như những cái vẫy tay chào vĩnh biệt, khiến tôi có cảm tưởng, hình như, nó muốn trối trăn điều gì đó với tôi chẳng ?

Tôi từ giã nó, trở vào trại để cùng với anh em lo việc mai táng Lê Xuân Đèo. Toán chung sự có bốn người: Minh Thanh, tôi và hai bạn tù nữa. Đúng 8 giờ sáng, chúng tôi đẩy cái xe cải tiến cũ kỹ đi ngang qua ban chỉ huy trại, gặp tên Trung Ủy Quang lùn tịt, ngoắc chúng tôi dừng lại, nói: Đây, nhớ đây nhé! Giữ cái áo quan lại, dành cho những người kế tiếp! Các anh phải biết bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa đấy! Sẽ không có cái áo quan thứ hai đâu!

Sau khi đặt quan tài của Lê Xuân Đèo lên xe cải tiến. Hai anh cầm còng, tôi và Minh Thanh phụ đẩy. Chiếc xe từ từ lăn bánh trên con đường đất gồ ghề còn đẫm hơi sương. Hai cái bánh xe khô nứt, một cái nghiêng bên này, một cái ngã bên kia, phát ra những tiếng kót két rên rỉ một cách mệt nhọc, đau khổ. Hai anh bạn phía trước gồng mình, ấn cái còng xe xuống, còn tôi và Minh Thanh vừa đẩy, vừa nâng phần sau xe lên, vì sợ hai cái bánh xe bung vành, văng ra khỏi ra cái xe cải tiến bất cứ lúc nào. Chúng tôi phải đẩy cái xe tang lăn qua ba cái dốc cao mới đến bờ suối.

Sau vài phút nghỉ giải lao, chúng tôi cùng nhau kê vai, khiêng quan tài lên lưng chừng đồi, chỗ an giấc ngàn thu của anh, rồi chia nhau vô rừng kiếm dây rừng

bện lại như hai sợi dây thừng. Đặt quan tài lên trên hai sợi dây đó, rồi mỗi người nắm một đầu dây, thả từ từ xuống đáy huyết. Xong rồi, chúng tôi lấp đất lại, vun thành một nắm mộ đơn sơ. Bốn anh em đứng trước mộ, cúi đầu mặc niệm mà trong thần thức, bồi hồi. Tôi hái một ít hoa rừng đặt lên nắm mồ của bạn.

Bạn Nguyễn Minh Thanh cảm khái làm một bài thơ với tựa đề "**NĂM MỒ HOANG**" để tưởng nhớ bạn Lê Xuân Đèo, người bỏ cuộc giữa đường.

*Một nắm mồ hoang cảnh lạnh lùng  
Lơ thơ cỏ úa lá chiều rung  
Quạnh hiu vắng vật vây quanh mộ  
Rên rỉ bầy ve tiếng náo nùng  
Gởi xác ốm nhom tận chốn này  
Bao la rừng núi, suối trời mây  
Người đi vĩnh viễn đã yên phận  
Ngàn dặm người thương đâu có hay!  
Sương khói hoàng hôn dọc mỗi đời  
Công danh phú quý lá vàng rơi  
Than ôi! Thành bại đều chung cuộc  
Tuần tự rồi ai cũng thế thôi!*

Trên đường trở về trại, khi đi đến gần ban chỉ huy, tôi tách rời anh em, lén vào khu rừng sâu, ra bờ suối kiếm con vện. Tôi vô cùng sửng sờ nhìn thấy con vện bị ai đó treo ngược đầu xuống đất, bốn chân bị căng ra, buộc chặt vào hai cái cọc gỗ, cổ bị cắt tiết, máu đỏ nhỏ từng giọt xuống cái cái chậu bằng thau đặt dưới đất. Tôi quỳ xuống nâng đầu của nó lên, cả thân mình con vện khế run lên lần cuối cùng, rồi duỗi thẳng ra bất động. Cái chết đau đớn của nó làm tôi rớt nước mắt. Tên Trung Sĩ Kây đứng sau lưng tôi từ lúc nào cũng không hay. Hấn lên tiếng làm tôi giật mình:

- Trong giờ lao động, anh ra đứng đây làm gì thế ?

Tôi nhanh trí, đáp:

- Vừa mới mai táng anh Lê Xuân Đèo xong, ra suối rửa tay chân.

Hấn nói:

- Tôi nhờ anh giúp hộ một tay.

- Được, việc gì thế ? Tôi hỏi.

Hấn nói như ra lệnh:

- Anh tháo dây, mang con cày vào nhà bếp cho tôi!

Nói xong, hấn mang cái thau tiết đi trước. Tôi tháo sợi dây rừng, ôm con vện vào lòng như ôm thi thể một chiến hữu vừa nằm xuống sau một trận đấu...tôi thất thểu ôm xác con vện vào khu nhà bếp mà lòng quặn đau.

Hôm sau, được phân công làm vệ sinh khu nhà bếp, tôi nhặt những mảnh xương vụn của con vện, đặt lên vào những tấm lá chuối, gói lại cẩn thận. Nhân lúc đi rừng đốn gỗ, tôi ghé thăm mộ bạn Đèo, rồi dùng dao đào một cái hố nhỏ, chôn bộ hài cốt của con chó vện, nằm bên cạnh bạn Lê Xuân Đèo cho có bạn.

Bắt đầu từ cuối tháng chạp kéo dài đến tháng giêng năm sau. Núi rừng Hoàng Liên Sơn, bầu trời ảm đạm và rét mướt, mưa bụi giăng giăng khắp nơi gần như bất tận. Mỗi buổi chiều, người tù trùm chăn kín mít, ngồi co ro trong lán, nhìn những cơn mưa bụi bay bay trong hoàng hôn, ai nấy đều chạnh lòng nhớ quê hương, nhớ cha, nhớ mẹ, nhớ con, nhớ vợ da diết. Gọi là mưa bụi vì lượng nước mưa quá yếu không thể rơi thẳng xuống mặt đất, bị gió thổi bay đi, tỏa ra thành những cơn mưa bụi.

Bước sang tháng giêng. Hạt nước mưa kết tinh lớn hơn một chút có thể rơi thẳng xuống mặt đất, nhưng bị gió tạt nghiêng nghiêng, tạo thành những cơn mưa phùn báo hiệu đất trời sắp giao mùa. Sợi mưa phùn mong manh như sợi tóc rối, đan nhau thành những màn nước trắng đục, giăng kín núi rừng, đồng ruộng, thung lũng,

sông hồ...Trời đất nhạt nhòa trong những cơn mưa phùn dai dẳng, kéo dài lê thê trên vùng đất khó. Trong bầu khí hậu ẩm thấp ấy, cây cỏ đang âm thầm nảy lộc, đâm chồi, chờ trời dậy tưng bừng khi mùa xuân đến. Chỉ tội cho bọn tù cải tạo phải lao động khổ sai trong rừng sâu, tay chân tê cóng vì đói và lạnh đến rét run.

Thượng tuần tháng 2 năm 1978. Trại chuẩn bị ăn mừng Tết Nguyên Đán Mậu Ngọ vài ngày sau đó. Tôi được phân công vào đội cắt lá dong dùng để gói bánh chưng. Lá dong thường mọc hoang ở những vùng đất ẩm ướt. Tôi đi vào rừng, lang thang trong thung lũng một mình để tìm lá dong. Tôi nhớ quá anh bạn Đèo và con chó vện thân thương.

Mới hừng đông sáng mà tôi đã nghe tiếng chiêng, tiếng trống vang lên rộn rã từ bản làng của dân tộc Thái Đen. Động tính hiếu kỳ, tôi lần theo con đường mòn dọc theo con suối chảy róc rách để đi vào bản Thái. Ô hay! Trước mắt tôi là cả một rừng hoa màu trắng tinh khiết như hoa bưởi mà tôi chưa từng thấy bao giờ. Từ những thân cây khẳng khiu, uốn khúc dù bám vào vách núi đá cheo leo vẫn trổ những chùm hoa trắng muốt, hoa nở rộ khắp núi rừng, dọc theo suối, hoa có năm cánh, nhụy màu hồng, gân màu tím tím. Mỗi cơn gió nhẹ nhàng lướt thoảng qua khu rừng là những cánh hoa rung lên như hàng vạn cánh bướm đang vỗ cánh chấp chới trong không khí.

Tôi đi lần theo con đường mòn tìm gia đình cụ Trùng không mấy khó khăn. Tôi đoán, hôm nay là ngày hội làng thì phải. Trước sân nhà của cụ các bếp đồ lửa, rục than hồng, họ có mười người, chia ra làm hai phái: Phái nữ đang lo nấu thức ăn, còn phía nam đang chơi nhạc cụ dân tộc như thổi khèn, kua chiêng, trống...rất vui nhộn. Thấy tôi đường đột bước vào sân, tất cả đều dừng tay, nhìn tôi trân trối. Chỉ cần nhìn thấy bộ đồ rằn ri của tôi đang mặc, họ đã biết tôi là ai rồi. Một thiếu phụ vội vã chạy đến cầu thang, lên tiếng gọi:

- Bố ơi! Có thằng lính ngục nó xông vào nhà mình này! Con tống cổ nó đi nhá!

Có tiếng quát vọng xuống:

- Khách quý nhà mình đây! Đừng hỗn láo, con ạ!

Đứng trên cầu thang, nhìn thấy tôi, cụ Trùng có vẻ mừng lắm. Cụ quay vào trong căn nhà sàn, gọi bà cụ ơi ời:

- Bà này, theo tôi xuống đây nhanh lên!

Cụ vội vã chạy xuống cầu thang trước, cụ bà nổi gót theo sau. Cụ ôm chầm lấy tôi, trước con mắt ngỡ ngàng của mọi người. Cụ Trùng nói với vợ:

- Bà còn sống đến ngày hôm nay là nhờ người tù cải tạo này đây!

Tôi vội vàng đính chính ngay:

- Không phải tôi cứu bà cụ đâu! Anh Lê Xuân Đèo đây cứu cụ à!

Cụ Trùng vỗ trán một cái thật mạnh, nói:

- À, tôi nhớ ra rồi! Anh Lê Xuân Đèo đâu ?

Tôi buông thõng một câu:

- Đèo chết rồi!

Cụ Trùng bàng hoàng trong giây lát, rồi hỏi gần:

- Bọn quản giáo đánh chết anh Đèo, phải thế không ?

- Không phải vậy, anh Đèo chết vì bệnh kiết lỵ!

Bà cụ nói:

- Tôi thoát khỏi bệnh kiết lỵ là nhờ 10 viên thuốc "con nhộng" của anh ấy biếu! Sao anh Đèo không dùng thuốc ấy để chữa bệnh cho mình nhỉ ?

Tôi buột lòng phải thú thật, nói:

- Đó là 10 viên thuốc cuối cùng mà anh Đèo đã biếu cho cụ!

Bà cụ nghe tôi nói, vô cùng xúc động, giọng run run:

- Anh Đèo đã hy sinh cái mạng của mình để cho tôi được sống! Thế mới rõ trắng đen, đồng bào dân tộc chúng tôi ở ngoài này đều bị lũ chúng nó bưng bít, tuyên truyền lừa bịp cả! Chúng nó còn bảo "lính ngự" các anh tàn ác lắm! Mổ bụng, moi gan người ăn sống, uống cả máu tươi! Bọn chúng nó ngậm máu phun người, giỏi thật đấy!

Đám thanh niên nghe bà cụ nói, xem chừng đã hiểu biết mọi chuyện, họ bỏ hẳn thái độ thù nghịch khi vừa mới gặp tôi. Một anh bạn trẻ đến nắm tay tôi mời mọc rất chân tình:

- Anh ở lại dùng cỗ với chúng em nhé! Hôm nay, mới bắt đầu mùa lễ hội "Kin Chiêng Bók May" của dân tộc Thái chúng em!

Tôi hỏi:

- Mùa lễ hội "Kin Chiêng Bók May" là lễ hội gì vậy ?

Cụ Trùng giải thích:

- Đó là ngày "Hội Hoa Ban" trên vùng cao Hoàng Liên Sơn để đón mùa Xuân đến. Hoa ban chỉ nở rộ vào tiết lập Xuân, phủ trắng cả núi rừng trên các bản Thái. Đặc điểm của loài hoa này là màu trắng, tượng trưng cho sự trong trắng, tinh khiết của tình yêu và hạnh phúc lứa đôi! Một chút nữa đây, sau khi ăn uống no say, bọn họ sẽ chạy vào hái những hoa ban thật đẹp tặng cho nhau làm quà. Mấy cô gái sẽ thay đổi xiêm y, đầu chít khăn "piêu", có đôi hàng cúc hình bướm trên chiếc áo cóm, thêu tua ở vai, cái quần "sin" (giống như xà-rông) vải xanh thắt ngang lưng để múa xòe, cụ Trùng cổ mời. Anh ở nán lại đây chơi với chúng tôi.

Mặt trời đã lên khá cao. Rất tiếc là tôi phải từ giã họ để còn kịp đi cắt lá dong. Bỗng có ai khều nhẹ vào vai, tôi quay đầu lại nhìn, đó là một cô bé Thái còn rất trẻ, độ chừng đôi tám, mắt có mí lót, mũi hơi cao, nước da bánh mật, trong giống người Ấn hơn là người Kinh. Cô ta trao cho bó hoa ban nở rộ, vừa mới hái vội ở trong rừng về tặng tôi, làm món quà trong ngày "Hội Hoa Ban". Bây giờ tôi mới biết loại hoa màu trắng nở nà đó chính là hoa ban. Cô bé thỏ thẻ, nói đùa.

- Bao giờ anh về Sài Gòn, cho em đi theo với nhé!

Tôi vô cùng ngạc nhiên khi một cô bé Thái miền sơn cước, còn biết chối bỏ cái tên thành phố Hồ Chí Minh do tập đoàn lãnh đạo cộng sản áp đặt sau khi cưỡng chiếm miền Nam, mà vẫn gọi cái tên cũ "Sài Gòn", Thủ Đô thân yêu của người miền Nam.

Sau khi cắt xong một mớ lá dong, trên đường đi về trại, tôi ghé viếng thăm mộ bạn Lê Xuân Đèo. Tôi đặt bó hoa ban trên nấm mồ, rồi thì thầm báo cáo với hân: Vinh quang này thuộc về mày! Chớ không phải của tao! Nghĩ cho cùng, cái chết tức tưởi của bạn Lê Xuân Đèo không đến nỗi vô ích. Tôi phải gọi đó là một sự hy sinh. Những người lính Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa thuộc mọi Quân, Binh Chủng đã anh dũng hy sinh ngoài mặt trận trong thời chiến. Và những người lính âm thầm nằm xuống trong lao tù cộng sản, đều có giá trị cao quý như nhau! Thật vậy, anh nằm xuống để thắp lên một ánh đuốc lẻ loi, soi thủng màn đêm tăm tối đầy hận thù bên kia "bức màn sắt", do bọn cộng sản Bắc Việt dựng lên tại miền Bắc xã hội chủ nghĩa, bằng những thủ đoạn tuyên truyền cực kỳ dối trá và bẩn thỉu. Cái chết của Lê Xuân Đèo đã làm sáng tỏ chân giá trị đích thực của người lính thuộc Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Họ cầm súng để nổi nghiệp tiền nhân, tận tụy ngày đêm đi gìn giữ quê hương, đem xương trắng máu đào để bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ của Tổ Quốc.

Sau Tết Mậu Ngọ 1978. Tất cả anh em chúng tôi khăn gói lên đường, di chuyển đến một trại tù cải tạo khác, lần này thì di chuyển thật. Và chúng tôi tiếp tục làm nhiệm vụ khai quang, dựng nhà, trồng hoa màu ở những vùng rừng núi hiểm trở khác để đồng bào miền xuôi về đó, xây dựng nông trường. Lúc vượt qua đỉnh đèo Lũng Lô, Trương Đăng Sỹ, Nguyễn Minh Thanh và tôi dừng lại giây phút ngẩn ngui,

chúng tôi cùng hướng về rặng núi Phu Luông còn phẳng phất sương mù, vẫy tay chào vĩnh biệt người bạn tù thân mến, anh Lê Xuân Đèo: NGƯỜI Ở LẠI HOÀNG LIÊN SƠN!